

Báo cáo Thị trường Hồ tiêu

Tháng 1 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường hồ tiêu thế giới	04
1. Sản xuất - tiêu thụ	04
2. Xuất khẩu, nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	10
Phần II: Thị trường hồ tiêu Việt Nam	12
1. Nguồn cung	12
2. Nhập khẩu	13
3. Tình hình xuất khẩu	13
4. Diễn biến giá	17
5. Dự báo	17
Phần III: Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành	19
Phần IV: Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu	21
Phụ lục	22

Viết tắt, giải nghĩa

ASTA: Hiệp hội Thương mại Gia vị Mỹ

Comex Stat: Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil

CPSF: Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia

IPC: Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế

BPS: Cơ quan Thống kê Indonesia

IPSTA: Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ

KPPA: Hiệp hội Xúc tiến Hồ tiêu Kampot

USITC: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ

VPSA: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Tháng 1, xuất khẩu hồ tiêu của Brazil tăng mạnh 37,5% về lượng và 39,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Brazil hiện là nhà sản xuất hồ tiêu lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Việt Nam, nhưng lại dẫn đầu về năng suất.
- Xuất khẩu hồ tiêu của Indonesia trong năm 2025 giảm mạnh 36,5% về khối lượng. Tuy nhiên, quốc gia này vẫn giữ vững vị thế là một trong những nguồn cung hồ tiêu quan trọng trên thị trường quốc tế, với cơ cấu thị trường xuất khẩu ngày càng đa dạng và linh hoạt hơn.
- Thị trường hồ tiêu năm 2026 tiếp tục hoạt động trong bối cảnh nhu cầu duy xu hướng trì tích cực, trong khi hoạt động bán ra từ các nước sản xuất vẫn thận trọng và những lo ngại ngày càng gia tăng về triển vọng sản lượng. Giá tiêu tại các quốc gia sản xuất hàng đầu nhìn chung dao động trong biên độ hẹp trong tháng đầu năm.
- Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết, sản lượng hồ tiêu của Việt Nam năm 2026 dự kiến sẽ giảm khoảng 15-20% so với năm 2025 và ước khoảng 165.000 tấn. Điều này dẫn tới lượng tồn kho của toàn cầu cũng giảm mức thấp trong nhiều năm trở lại đây.
- Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong tháng 1, Việt Nam đã xuất khẩu 21.667 tấn hồ tiêu các loại, đạt kim ngạch 139,3 triệu USD, tăng gần 68% về lượng và 60% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Đây đã là tháng thứ 6 liên tiếp xuất khẩu hồ tiêu tăng trưởng so với cùng kỳ, đồng thời cũng là mức cao nhất ghi nhận được trong các tháng 1 từ trước đến nay.
- Tính đến ngày 20/2, giá tiêu trong nước dao động trong khoảng 148.500 – 151.000 đồng/kg, giảm nhẹ 500 – 2.500 đồng/kg so với đầu năm và giảm hơn 11.000 đồng/kg (tương ứng 7%) với cùng kỳ năm ngoái.
- Nhận định về thị trường, các chuyên gia cho rằng nhu cầu hồ tiêu trên thế giới trong năm 2026 được dự báo sẽ khởi sắc trở lại, nhất là tại thị trường Mỹ, sau khi thuế quan cho mặt hàng hồ tiêu về 0%, cùng việc đẩy mạnh mua vào của nhiều quốc gia.

Phần I: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU THẾ GIỚI



Trong năm 2026, nhu cầu hồ tiêu tiếp tục duy trì tích cực trong khi hoạt động bán ra từ các nước sản xuất vẫn thận trọng và những lo ngại về sản lượng ngày càng gia tăng. Tại Việt Nam, vụ thu hoạch đã bắt đầu, song năng suất được dự báo ở mức thấp và người sản xuất không chịu áp lực phải bán. Nhìn chung, cán cân cung – cầu hiện vẫn nghiêng về xu hướng vững giá.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Trong báo cáo mới nhất, Công ty Harris Spice cho biết vụ thu hoạch tại Việt Nam đã bắt đầu từ đầu tháng 1 tại Đắk Nông. Các địa phương khác dự kiến sẽ bắt đầu thu hoạch sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán vào tháng 2. Nhiều vùng trồng ghi nhận mưa kéo dài trong mùa vụ năm nay, với lượng mưa đến sớm hơn một tháng so với bình thường.

Tại Ấn Độ, thu hoạch tiếp tục diễn ra tại các vùng trồng thuộc bang Kerala và Tamil Nadu. Dự kiến bang Karnataka sẽ bắt đầu thu hoạch trong vòng một tháng tới. Năm nay, năng suất tại một số khu vực bị ảnh hưởng bởi lượng mưa cao hơn bình thường do mùa mưa đến sớm, tác động đến điều kiện sinh trưởng của cây trồng.

Ở Indonesia, sau các đợt mưa trong giai đoạn tháng 12 và tháng 1, cây tiêu tại Sumatra đã bắt đầu ra hoa mới. Nhiều khu vực ở bang Lampung và Nam Sumatra ghi nhận hiện tượng ra hoa mạnh. Tuy nhiên, do lượng tồn kho trong tay nông dân và thương nhân còn hạn chế, hoạt động giao dịch trên thị trường nội địa vẫn trầm lắng.

Trong khi đó, thu hoạch tại Brazil tiếp tục diễn ra ở các bang phía Nam như Espírito Santo và Bahia. Hàng từ các khu vực này bắt đầu được đưa vào thị trường từ cuối tháng 11. Báo cáo cho thấy sản lượng tại khu vực này tăng so với năm trước. Nhờ khả năng găm hàng tốt của nông dân và thương nhân, áp lực bán ra vẫn ở mức thấp dù sản lượng năm qua khá tốt.

Trên phạm vi toàn cầu, tồn kho tại các vùng trồng được đánh giá là khá hạn chế và phần lớn tập trung trong tay các chủ thể có năng lực tài chính mạnh, qua đó làm giảm áp lực bán ra thị trường.

Nông dân có xu hướng giữ hàng tốt hơn trong bối cảnh giá hồ tiêu và cà phê duy trì ở mức cao trong những năm gần đây. Dù thu hoạch tại Việt Nam đang dần bước vào cao điểm, nhiều khả năng nông dân sẽ ưu tiên bổ sung tồn kho trước, khiến lượng hàng lưu thông trong ngắn hạn vẫn hạn chế. Trong khi đó, phía cầu vẫn khá thận trọng khi người mua chờ đợi nguồn cung gia tăng.

2 Xuất khẩu, nhập khẩu

a. Xuất khẩu

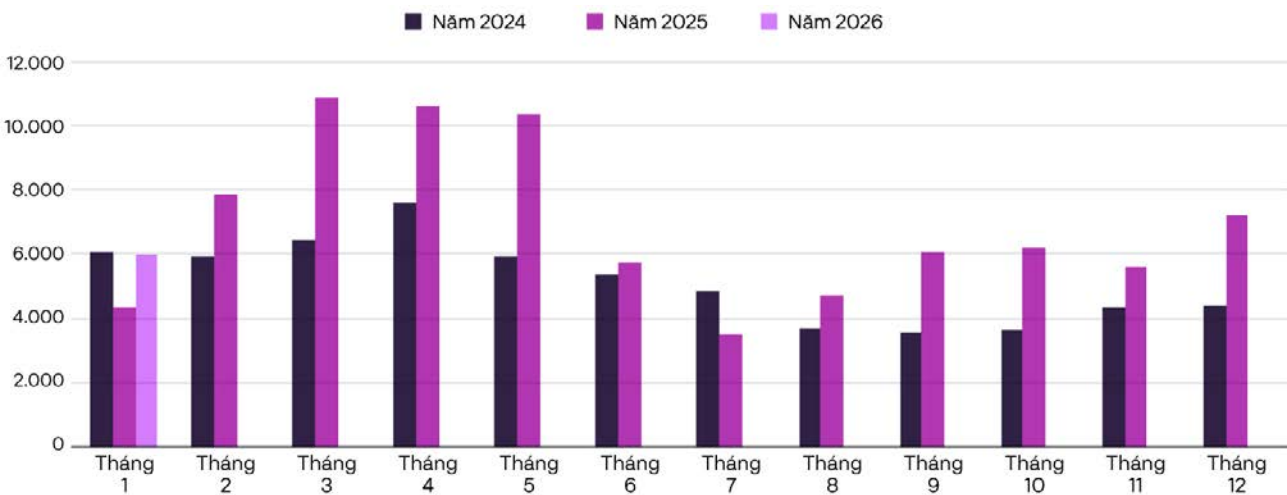
 **Brazil:** Theo thống kê của Comexstat, tháng 1, xuất khẩu hồ tiêu của Brazil đạt 5.967 tấn, kim ngạch thu về 37,9 triệu USD, giảm 17,3% về lượng và 17,6% về kim ngạch so với tháng trước, nhưng vẫn tăng mạnh 37,5% về lượng và 39,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Giá tiêu xuất khẩu bình quân của Brazil trong tháng 1 đạt 6.356 USD/tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 1**).

Về thị trường, Pakistan, UAE và Việt Nam là 3 thị trường xuất khẩu chính của hồ tiêu Brazil trong tháng 1/2026 lần lượt đạt: 866 tấn, 729 tấn và 709 tấn. Trong đó, lượng tiêu xuất khẩu sang Pakistan và UAE tăng mạnh 167,3% và 68,8%, trong khi Việt Nam giảm 42,9% so với cùng kỳ năm 2025.

Ngoài ra, xuất khẩu tiêu của Brazil sang Ai Cập, Mỹ, Đức, Pháp... đều tăng rất mạnh so với cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 2**).

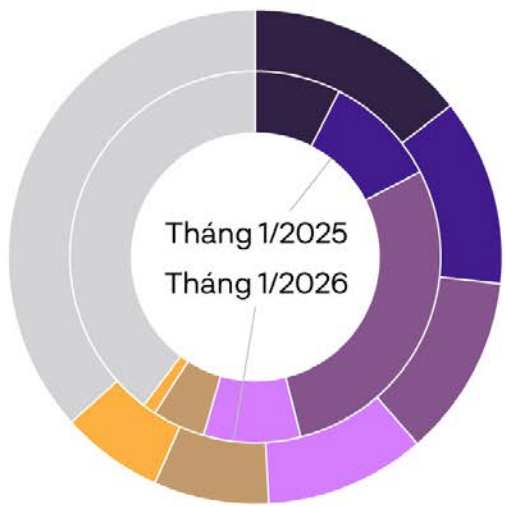
Biểu đồ 1: Xuất khẩu tiêu của Brazil qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu tiêu của Brazil trong tháng 1/2025 và tháng 1/2026

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



	Tháng 1 2025	Tháng 1 2026
Pakistan	7,5%	14,5%
UAE	10,0%	12,2%
Việt Nam	28,6%	11,9%
Ai Cập	8,5%	10,5%
Mỹ	4,6%	7,5%
Đức	1,2%	6,7%
Khác	39,7%	36,6%

Trước đó, trong năm 2025, xuất khẩu tiêu của Brazil đạt 83.027 tấn, tương ứng kim ngạch thu cao kỷ lục 517,8 triệu USD, tăng 34,6% về lượng và 81,1% về kim ngạch so với năm 2024.

Theo ông Frank Moro, Chủ tịch Hiệp hội Gia vị Brazil (BSA), trong vòng 10 năm qua, ngành hồ tiêu Brazil đã trải qua sự chuyển đổi mạnh mẽ. Brazil hiện là nhà sản xuất hồ tiêu lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Việt Nam, nhưng lại dẫn đầu về năng suất trên mỗi ha.

“Chúng tôi có công nghệ, quy trình canh tác tốt, đất đai phù hợp và đội ngũ nông dân ngày càng được đào tạo bài bản, từ đó giúp nâng cao năng suất,” ông Moro giải thích.

Sự phát triển này cũng phản ánh rõ trong chiến lược của các nhà sản xuất, khi họ ngày càng đầu tư nhiều hơn vào đào tạo và đổi mới. Một xu hướng gần đây, theo Chủ tịch BSA, là chuyển dần từ việc sử dụng vật tư hóa học sang các sản phẩm sinh học, phù hợp với xu hướng bền vững toàn cầu và yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

Ông Frank Moro cũng cho rằng mức tăng mạnh về giá trị xuất khẩu trong năm 2025 chủ yếu do giá hồ tiêu trên thị trường quốc tế tăng cao. Trong khi đó, sự gia tăng về khối lượng xuất khẩu gắn liền với sự phục hồi của sản xuất.

Năm 2024 là một năm bất thường, với nhiệt độ cao và nắng gắt kéo dài, làm giảm sản lượng và năng suất. Sang năm 2025, điều kiện khí hậu không lặp lại, cho phép sản lượng tăng lên. Cùng với mức giá hấp dẫn hơn, lượng hàng tồn kho trước đó cũng bắt đầu được bán ra, góp phần đẩy mạnh xuất khẩu.

Tuy nhiên, đại diện của BSA lưu ý rằng việc so sánh với năm 2024 có thể làm mức tăng trưởng trông ấn tượng hơn thực tế. Nếu so với

các năm như 2022 hoặc 2023, mức tăng về khối lượng không quá đột biến.

Bên cạnh đó, mặc dù thị trường được đa dạng hóa, ngành hồ tiêu Brazil vẫn đối mặt với thách thức từ chính sách tăng thuế của Mỹ. Một phần sản lượng vốn dự kiến xuất sang Mỹ đã phải chuyển hướng sang các thị trường khác.

“Chúng tôi buộc phải tìm đến các thị trường thứ cấp, nơi có rủi ro cao hơn, thanh khoản thấp hơn và tỷ lệ nợ xấu lớn hơn. Đây là những thị trường không mang lại mức độ an toàn tương đương,” ông cho biết.

 **Indonesia:** Số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) cho thấy, Indonesia đã xuất khẩu tổng cộng 35.212 tấn hồ tiêu trong năm 2025, tổng kim ngạch đạt 243,3 triệu USD, giảm 36,5% (tương ứng 20.263 tấn) về lượng và giảm 20,0% về giá trị so với năm 2024.

Trong đó, Việt Nam vẫn là thị trường lớn nhất với 7.356 tấn, chiếm 20,9% tổng xuất khẩu nhưng giảm mạnh 59,2%. Mỹ và Trung Quốc lần lượt đạt 4.825 tấn và 4.791 tấn, cùng giảm hơn 42%, trong khi Ấn Độ đạt 4.441 tấn, giảm 23,5%.

Ngược lại, một số thị trường như Hàn Quốc, Pháp, Malaysia và Thái Lan ghi nhận tăng trưởng tích cực, cho thấy xu hướng đa dạng hóa thị trường.

Tổng thể, xuất khẩu hồ tiêu Indonesia năm 2025 cho thấy sự suy giảm về khối lượng do nhu cầu toàn cầu điều chỉnh, song nước này vẫn duy trì vị thế là một trong những nguồn cung hồ tiêu quan trọng trên thị trường quốc tế, với cơ cấu thị trường ngày càng mở rộng và linh hoạt hơn.

Bộ Thương mại Indonesia cùng với Hạ viện Indonesia đang kêu gọi đưa mặt hàng hạt tiêu

vào danh sách ưu tiên của Dự luật Hàng hóa Chiến lược. Bước đi này được đánh giá là rất quan trọng, xét đến tiềm năng lớn về nguồn thu ngoại tệ từ ngành gia vị. Hiện Indonesia là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng gia vị toàn cầu, đứng thứ ba thế giới về sản xuất tiêu, sau Việt Nam và Brazil.

Ngoài các yếu tố sản xuất, vị thế đàm phán của Indonesia được coi là chiến lược nhờ vai trò tích cực của nước này trong ngoại giao hàng hóa toàn cầu. Indonesia là một trong những quốc gia sáng lập Cộng đồng hạt tiêu Quốc tế (IPC) từ năm 1972 và hiện là nước đăng cai đặt trụ sở ban thư ký của tổ chức này.



Campuchia: *Khmer Times* dẫn báo cáo của Bộ Thương mại Campuchia, cho biết Campuchia thu về hơn 31 triệu USD từ xuất khẩu hồ tiêu trong năm 2025, giảm gần 12% so với con số hơn 35 triệu USD của năm 2024.

Ông Vathana, một nông dân tại La Plantation - trang trại sản xuất hồ tiêu nổi tiếng tại tỉnh Kampot, cho biết do tác động của thời tiết, với lượng mưa lớn trong mùa mưa xen kẽ các đợt hạn hán, sản lượng chế biến tại trang trại của ông đã giảm mạnh từ 70 tấn xuống chỉ còn 20 tấn trong năm 2025.

Trong khi đó, ông Mak Ni, Chủ tịch Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia (CPSF), cho biết giá hồ tiêu thường tại Campuchia đã tăng lên mức 25.000 – 26.500 riel/kg, cải thiện so với năm trước nhờ đơn hàng gia tăng, trong bối cảnh tồn kho hồ tiêu toàn cầu đang sụt giảm.

Sản lượng hồ tiêu của Campuchia vào khoảng 17.000 – 20.000 tấn/năm với diện tích sản xuất hơn 6.000 ha. Trong đó, khoảng 80% sản lượng được xuất khẩu sang Việt Nam, phần còn lại được vận chuyển sang các thị trường

như Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên minh châu Âu.

Theo Bộ Thương mại Campuchia, hồ tiêu Campuchia được đánh giá cao nhờ phương pháp canh tác tự nhiên và đất đai màu mỡ. Khoảng 81% diện tích trồng hồ tiêu tập trung tại 3 tỉnh dọc biên giới Campuchia – Việt Nam, gồm Ratanakiri (15%), Mondulkiri (21%) và Tbong Khmum (45%).

Xuất khẩu hồ tiêu của Campuchia ra thị trường thế giới ghi nhận mức tăng trưởng bình quân 37,47%/năm (CAGR) trong giai đoạn 2020–2024, với chỉ số lợi thế so sánh hiện hữu (RCA) đạt 5,06% trong năm 2024, cho thấy năng lực cạnh tranh mạnh của mặt hàng này trên thị trường quốc tế.

b. Nhập khẩu



Mỹ: Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 11 tháng năm 2025, tổng nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ đạt 75.451 tấn, kim ngạch đạt 574,6 triệu USD, so với cùng kỳ năm ngoái lượng nhập khẩu giảm 28,3% tuy nhiên kim ngạch tăng 17,5%.

Nguyên nhân chủ yếu do nhập khẩu từ nguồn cung lớn nhất là Việt Nam đạt 53.858 tấn, trị giá 407,2 triệu USD, giảm 23,8% về lượng và tăng 10,4% về kim ngạch. Thị phần hồ tiêu của Việt Nam tại Mỹ tính theo lượng đã giảm xuống còn 71,4% so với mức 78% của cùng kỳ.

Bên cạnh đó, nhập khẩu tiêu của Mỹ từ Brazil cũng giảm 35,6% trong cùng thời gian, xuống còn 2.239 tấn.

Trái lại, nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ từ một số thị trường khác tăng như: Indonesia tăng 22,7%, Ấn Độ tăng 8,7%, Sri Lanka tăng 171,6%...

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho rằng nhập khẩu hạt tiêu của Mỹ thu hẹp về khối lượng, tuy nhiên, thị phần hạt tiêu của Việt Nam vẫn cho thấy lợi thế cạnh tranh và mối quan hệ thương mại vững chắc với người mua Mỹ. Hiểu rõ vị thế của các đối thủ cạnh tranh chính giúp các nhà xuất khẩu Việt Nam xây dựng chiến lược để duy trì sự hiện diện trên thị trường và mở rộng tiềm năng trong tương lai **(Biểu đồ 3, 4)**.

 **Trung Quốc:** Năm 2025, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng 8.405 tấn hồ tiêu chính ngạch, tương ứng kim ngạch 58,05 triệu USD, giảm 18,8% về lượng nhưng tăng

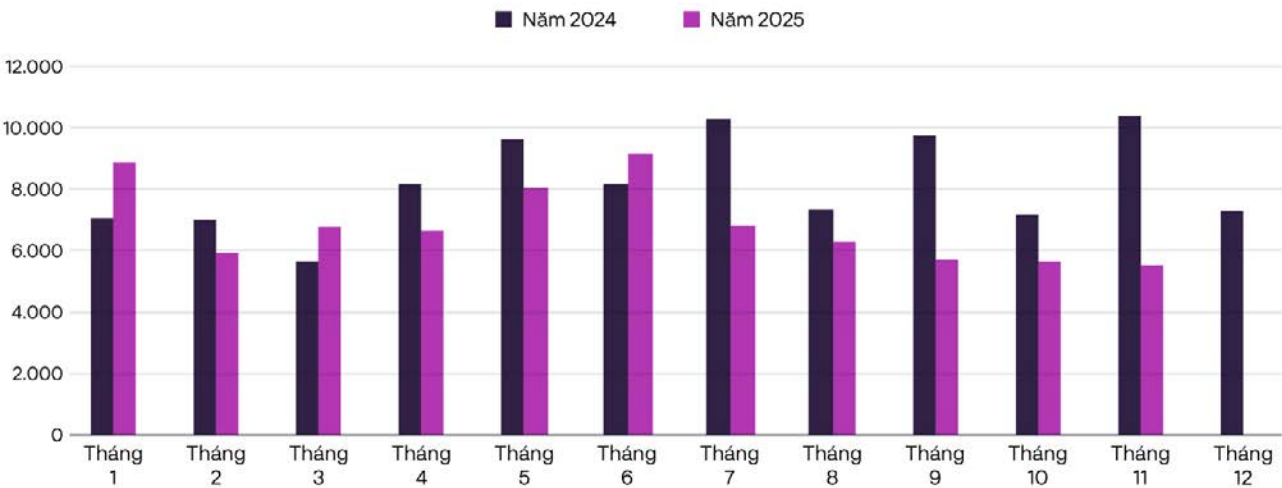
4,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024, theo số liệu của Hải quan Trung Quốc.

Sự sụt giảm này chủ yếu do nhập khẩu từ Indonesia, nguồn cung lớn nhất của Trung Quốc chỉ đạt khối lượng 3.868 tấn, trị giá 25 triệu USD, giảm lần lượt 32,6% về lượng và 16,7% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Thị phần của Indonesia trong tổng lượng hồ tiêu nhập khẩu của Trung Quốc cũng thu hẹp từ 55,5% xuống còn 46%.

Ở chiều ngược lại, Việt Nam đứng thứ hai về khối lượng nhưng dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu vào Trung Quốc, đạt 3.746 tấn,

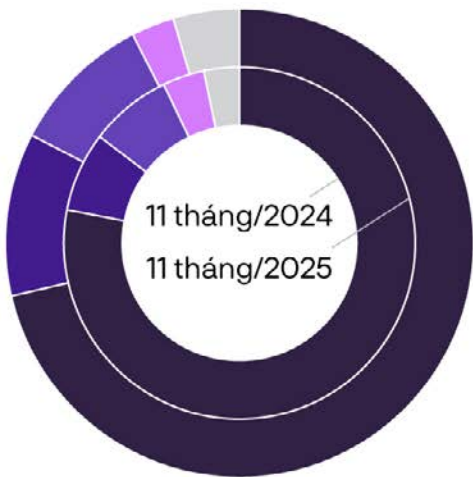
Biểu đồ 3: Nhập khẩu tiêu của Mỹ qua các tháng năm 2024-2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ USITC.



Biểu đồ 4: Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu cho thị trường Mỹ trong 11 tháng năm 2024 và 11 tháng năm 2025

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ USITC.



	11 tháng 2024 (vòng trong)	11 tháng 2025 (vòng ngoài)
Việt Nam	78%	71%
Indonesia	7%	11%
Ấn Độ	8%	10%
Brazil	4%	3%
Khác	3%	5%

trị giá 27,1 triệu USD, tăng 11% về lượng và tăng mạnh 54,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Nhờ đó, thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu hồ tiêu của Trung Quốc tăng lên 44,6% về lượng và 46,6% về trị giá, cao hơn đáng kể so với mức 32,6% về lượng và 31,4% về trị giá của cùng kỳ năm ngoái.

Đáng chú ý, giá xuất khẩu hồ tiêu bình quân của Việt Nam sang Trung Quốc trong năm 2025 đạt 7.222 USD/tấn, tăng 39,4% so với năm 2024 và cao hơn đáng kể so với mức giá 6.463 USD/tấn của Indonesia.

Ngoài ra, Trung Quốc cũng nhập khẩu 543 tấn hồ tiêu từ Brazil, tăng 33,7% so với năm 2024; từ Malaysia đạt 130 tấn, giảm 73,9%...



Ấn Độ: Nông dân trồng tiêu ở miền Nam Ấn Độ đang bước vào giai đoạn cuối vụ thu hoạch với sản lượng thấp đã rất phần khởi khi giá tăng từ 680–700 Rupee/kg cuối tháng 1 lên trên 700 Rupee/kg đầu tháng 2. Tại thị trường đầu mối Kochi, giá tiêu đã phân loại đạt 728 Rupee/kg vào ngày 14/2.

Do sản lượng năm nay giảm mạnh từ 20–30% vì điều kiện thời tiết bất lợi, phần lớn nông dân kỳ vọng giá sẽ tiếp tục tăng. Tuy nhiên, niềm vui của họ không kéo dài khi lượng nhập khẩu không được kiểm soát đã tạo ra tình trạng dư cung, khiến giá giảm 900 Rupee/tạ (100 kg) trong tuần đến ngày 21/2.

Theo dữ liệu từ Hiệp hội Thương mại Tiêu và Gia vị Ấn Độ (IPSTA), dù vụ thu hoạch tiêu sắp hoàn tất tại các vùng trồng chính như Wayanad, Nilgiris và Coorg, lượng tiêu đưa về thị trường đầu mối Kochi vẫn thấp. Chỉ có 277 tấn tiêu về chợ đầu mối trong tuần kết thúc ngày 21/2, chỉ tăng 34 tấn so với tuần trước đó.

Chia sẻ tới tờ Onmanorama, Giám đốc IPSTA, ông Kishore Shamji, cho biết nhu cầu từ các

công ty sản xuất gia vị rất cao, và các nhà cung cấp đang mua trực tiếp từ vùng trồng tiêu ở nông thôn. Điều này làm giảm lượng hàng về thị trường đầu mối.

Các báo cáo tại trang trại cho thấy sản lượng năm nay thấp hơn đáng kể so với năm ngoái. Trước đây, dự báo chính thức ước tính sản lượng đạt 110.000 tấn, sau đó được điều chỉnh xuống 85.000 tấn và tiếp tục giảm còn khoảng 75.000 tấn, phù hợp với đánh giá thực tế tại nông trại.

Tại Idukki và Wayanad, hồ tiêu ngày càng trở thành cây trồng phụ, khi nông dân ở Idukki tập trung nhiều hơn vào bạch đậu khấu và ở Wayanad chuyển sang cà phê.

Các chuyên gia thị trường cũng cho rằng đợt giảm giá gần đây là do nhập khẩu quá nhiều tiêu giá rẻ. Theo dữ liệu của IPSTA, Ấn Độ đã nhập khẩu tổng cộng 35.557 tấn tiêu đen năm 2024 và 29.269 tấn năm 2025. Trong khi sản lượng hàng năm của nước này dao động từ 50.000–75.000 tấn, mức tiêu thụ nội địa khoảng 79.000 tấn mỗi năm. Xuất khẩu năm 2024–2025 đạt 19.000 tấn, cho thấy khoảng cách lớn giữa sản xuất và tiêu dùng trong nước — đây chính là cơ hội mà các nhà nhập khẩu nhắm tới.

Năm nay, 1.571 tấn tiêu được nhập khẩu theo diện cho phép gia công giá trị gia tăng để tái xuất. Trong số đó, 585 tấn cập cảng Kochi và 312 tấn qua Vallarpadam. Sri Lanka đứng đầu danh sách nhập khẩu trong tháng 1 với 785 tấn, tiếp theo là Việt Nam với 485 tấn. Khoảng 50% tổng lượng nhập khẩu đến từ Sri Lanka.

Theo quy định, lượng tiêu này phải được tái xuất sau khi gia công trong vòng 6 tháng đến 1 năm. Tuy nhiên, các thương nhân cáo buộc rằng phần lớn tiêu nhập khẩu đã bị tuồn vào thị trường nội địa để kiếm lời nhanh, gây dư cung và làm giảm giá trong nước.

3 Diễn biến giá

Thị trường hồ tiêu năm 2026 tiếp tục hoạt động trong bối cảnh nhu cầu duy trì xu hướng tích cực, trong khi hoạt động bán ra từ các nước sản xuất vẫn thận trọng và những lo ngại ngày càng gia tăng về triển vọng sản lượng.

Cước vận tải không còn là yếu tố gây xáo trộn như các niên vụ trước, song việc nắm giữ hàng của nông dân tiếp tục đóng vai trò chi phối diễn biến nguồn cung.

Nhu cầu nhập khẩu và các yêu cầu chào mua vẫn duy trì tốt từ thị trường châu Âu và châu Á. Tại Việt Nam, vụ thu hoạch đã bắt đầu, song năng suất được dự báo ở mức thấp và người sản xuất không chịu áp lực phải bán. Nhìn chung, cán cân cung – cầu hiện vẫn nghiêng về xu hướng vững giá.

Trong tháng đầu năm, giá tiêu đen xuất khẩu của Việt Nam giảm 1,5% (tương đương 100 USD/tấn) so với tháng trước.

Tại các quốc gia khác, giá chào bán tiêu đen của Indonesia giảm nhẹ 0,1% (6 USD/tấn), trong khi Brazil tăng 0,8% (50 USD/tấn). Riêng Malaysia ghi nhận mức giá ổn định.

Bước sang tháng 2, thị trường tiếp tục có sự biến động không đồng nhất. Giá tiêu đen xuất khẩu của Indonesia tăng mạnh trở lại, với mức tăng 2,5% (168 USD/tấn) trong 20 ngày đầu tháng, lên 6.900 USD/tấn. Giá tiêu đen Malaysia cũng tăng 1,1% (100 USD/tấn) trong cùng thời gian, đạt 9.100 USD/tấn. Trái lại, giá tiêu đen Brazil giảm 25 USD/tấn, xuống còn 6.125 USD/tấn. Trong khi đó, giá tiêu đen Việt Nam đi ngang, dao động trong khoảng 6.400 – 6.600 USD/tấn đối với các loại 500 g/l và 550 g/l (**Biểu đồ 5**).

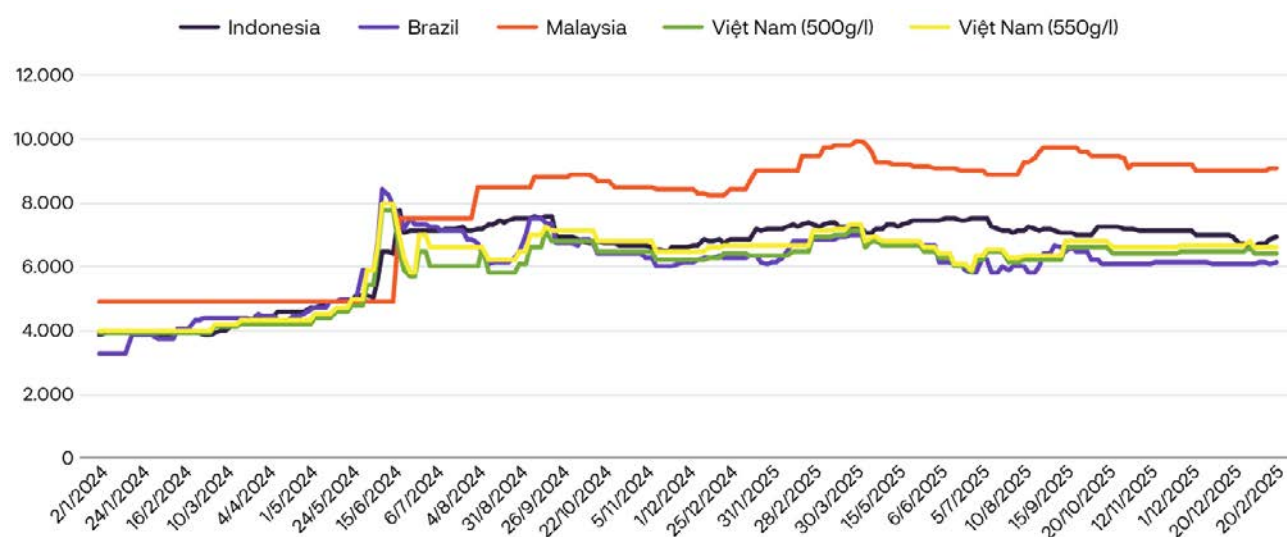
Thị trường tiêu trắng có diễn biến tương đối tương đồng với tiêu đen. Trong tháng đầu năm, giá tiêu trắng Indonesia tăng 1% (tương đương 92 USD/tấn). Tuy nhiên, trong 20 ngày đầu tháng 2, giá điều chỉnh giảm nhẹ 0,2% (15 USD/tấn), xuống còn 9.248 USD/tấn.

Tại Việt Nam, giá tiêu trắng giảm 100 USD/tấn trong tháng 1 và sau đó duy trì ổn định ở mức 9.150 USD/tấn trong 20 ngày đầu tháng 2.

Đối với Malaysia, giá tiêu trắng giữ ổn định trong tháng đầu năm trước khi tăng 100 USD/tấn trong 20 ngày đầu tháng 2, lên mức 12.100 USD/tấn (**Biểu đồ 6**). ■

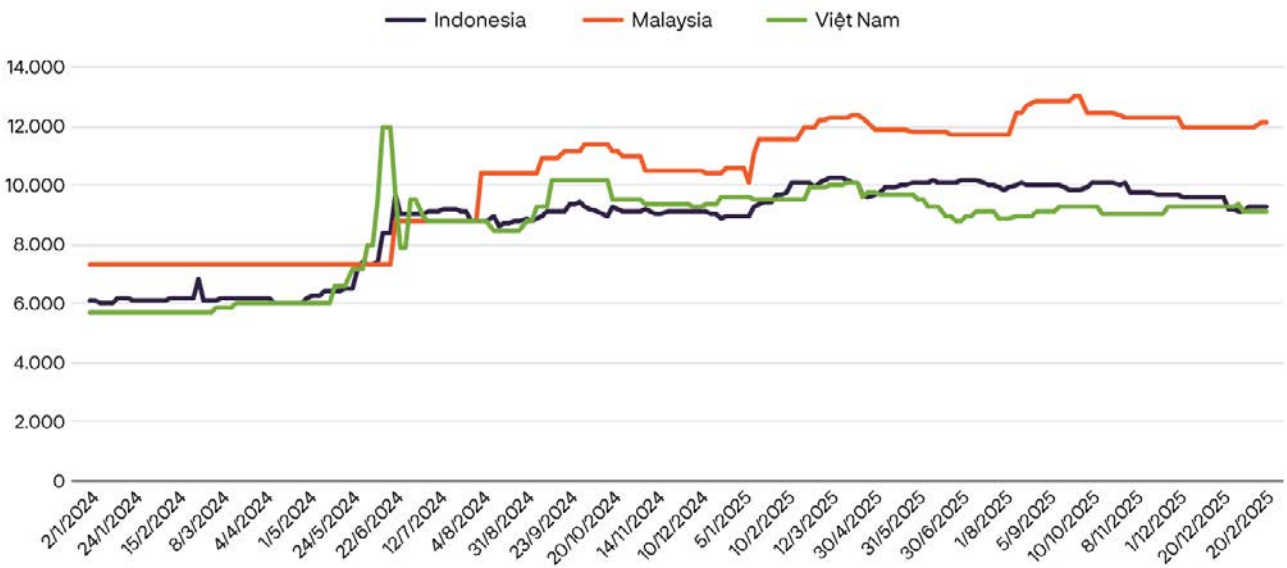
Biểu đồ 5: Diễn biến giá tiêu đen thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/2/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá tiêu trắng thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/2/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Phần II: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU VIỆT NAM



Với đơn hàng tăng mạnh từ Mỹ và Trung Quốc, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh ngay trong tháng đầu tiên của năm 2026. Tuy nhiên, giá tiêu trong nước đã giảm nhẹ 500 – 2.500 đồng/kg so với đầu năm và giảm hơn 11.000 đồng/kg (tương ứng 7%) với cùng kỳ năm ngoái, dao động trong khoảng 148.500 – 151.000 đồng/kg.

1 Nguồn cung

Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết **sản lượng hồ tiêu của Việt Nam năm 2026 dự kiến sẽ giảm khoảng 15-20% so với năm 2025 và ước sản lượng cả năm khoảng 165.000 tấn**. Điều này dẫn tới lượng tồn kho của toàn cầu cũng giảm mức thấp trong nhiều năm trở lại đây.

Vụ mùa thu hoạch của Việt Nam dự kiến bắt đầu cuối tháng 2/2026 và sẽ kéo dài đến hết tháng 4. Tuy nhiên sẽ khó có tình trạng nông dân bán ra ồ ạt mà chỉ bán một phần để chỉ trả công thu hái cũng như tiền phân bón, một phần khác nông dân đã có đủ tài chính khi giá tiêu ổn định ở mức cao trong suốt một năm qua cũng như nguồn tài chính từ các cây trồng khác như cà phê, sầu riêng.

Trong khi đó, nông dân các địa phương tỉnh Lâm Đồng đang vào vụ thu hoạch hồ tiêu. Năm nay, giá tiêu khô tăng so với niên vụ năm trước nhưng sản lượng giảm do thời tiết bất lợi.

Theo phản ánh từ TTXVN, anh Lê Huy Bình, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng có 2 ha đất trồng

xen hồ tiêu với cà phê. Dự kiến năm nay thu hoạch được khoảng 2,5 tấn tiêu khô. Giá bán trên thị trường hiện nay khoảng 150.000 đồng/kg. Sau khi trừ chi phí, gia đình anh có lãi gần 200 triệu đồng. Anh Bình cho biết ngay từ đầu vụ, giá tiêu năm nay đã cao hơn khá nhiều so với năm trước nên nông dân rất phấn khởi. Tuy nhiên, do sản lượng giảm, kèm với việc nhân công khan hiếm nên nông dân trồng tiêu cũng kém vui. Nhìn chung năng suất, sản lượng thu hoạch năm chỉ bằng 70 - 80% so với niên vụ trước.

Mặc dù vậy, theo Sở Nông nghiệp và Môi trường Lâm Đồng, hiện, toàn tỉnh có hơn 37.000 ha hồ tiêu. Lâm Đồng hiện cũng là tỉnh có diện tích hồ tiêu lớn nhất cả nước. Trong năm 2026, tổng sản lượng hồ tiêu của toàn tỉnh Lâm Đồng dự kiến sẽ đạt khoảng 95.000 tấn, tăng khoảng 10.000 tấn so với niên vụ trước. Nguyên do là mặc dù năng suất giảm nhưng nhiều diện tích tiêu trồng mới 3 - 4 năm tuổi bắt đầu cho thu hoạch. Hiện hồ tiêu vẫn là loại cây trồng được đánh giá mang lại hiệu quả kinh tế khá cao so với nhiều loại cây công nghiệp, nông nghiệp khác.

Để nâng cao hiệu quả kinh tế từ cây hồ tiêu cũng như phát triển bền vững loại cây trồng này, ngành nông nghiệp Lâm Đồng khuyến khích nông dân, các hợp tác xã, doanh nghiệp phát triển các mô hình nông nghiệp sạch, trồng tiêu theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái... Bên cạnh đó, tỉnh đẩy mạnh công tác quản lý mã số vùng trồng; nâng cao năng lực giám sát và dự báo, phòng trừ hiệu quả sinh vật gây hại cây trồng, chủ động phòng ngừa đối với loại sâu bệnh mới, kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...

2 Nhập khẩu

Theo thống kê sơ bộ của VPSA, trong tháng 1, Việt Nam đã nhập khẩu 4.681 tấn hồ tiêu các loại, trong đó tiêu đen đạt 3.488 tấn và tiêu trắng 1.193 tấn, với tổng kim ngạch 26,2 triệu USD. **Lượng nhập khẩu hồ tiêu tăng vọt 91,4% so với tháng trước và tăng tới 157,6% so với cùng kỳ tháng 1/2025.**

Về thị trường cung ứng, Campuchia là nguồn nhập khẩu lớn nhất với 2.326 tấn, tăng gấp 106 lần so với cùng kỳ năm trước và chiếm khoảng 50% tổng lượng nhập khẩu. Đứng thứ hai là Indonesia với 1.284 tấn (chủ yếu là tiêu trắng), giảm 4% và chiếm 27,4% thị phần. Tiếp theo là Brazil với 668 tấn, tăng 2,8 lần và chiếm 14,3%. Tổng cộng, ba thị trường này chiếm 91,4% tổng lượng hồ tiêu nhập khẩu của Việt Nam trong tháng đầu năm.

Olam Việt Nam, Gia vị Việt Nam và KSS Việt Nam là ba doanh nghiệp nhập khẩu nhiều nhất trong tháng vừa qua, lần lượt đạt 480 tấn, 336 tấn và 192 tấn (**Bảng 1**).

3 Tình hình xuất khẩu

Sau khi ghi nhận kim ngạch cao kỷ lục trong năm ngoái, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh ngay trong tháng đầu tiên của năm 2026.

Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong tháng 1, Việt Nam đã xuất khẩu 21.667 tấn hồ tiêu các loại, đạt kim ngạch 139,3 triệu USD, tăng gần 68% về lượng và 60% về trị giá so với cùng kỳ năm trước. Đây đã là tháng thứ 6 liên tiếp xuất khẩu hồ tiêu tăng trưởng so với cùng kỳ, đồng thời cũng là mức cao nhất ghi nhận được trong các tháng 1 từ trước đến nay (**Biểu đồ 7**).

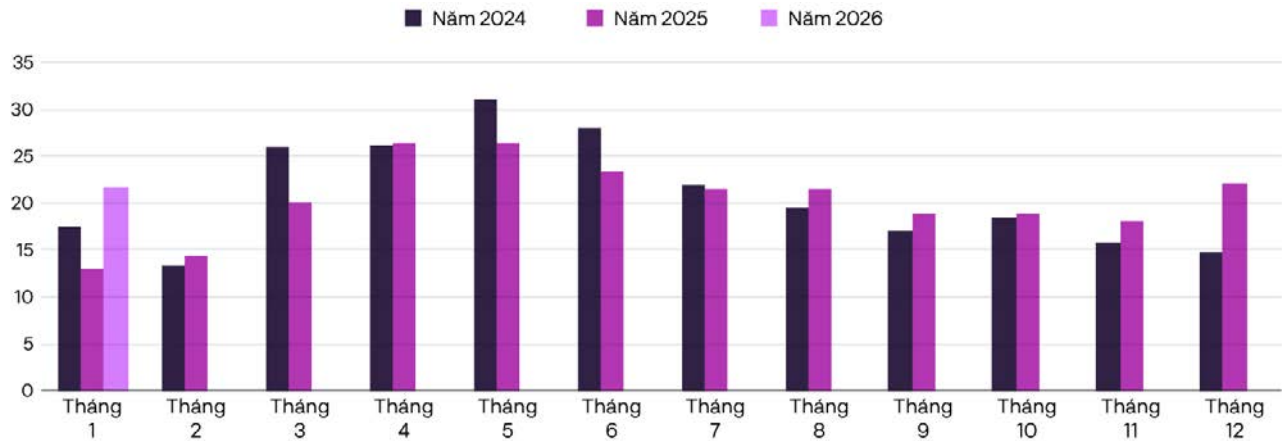
Bảng 1: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam từ các nguồn cung chính trong tháng 1/2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

Nguồn cung	Tháng 1/2026 (tấn)	So với tháng 12/2025 (%)	So với tháng 1/2025 (%)	Thị phần tháng 1/2026 (%)
Tổng	4.681	▲ 91,4	▲ 157,6	100,0
Campuchia	2.326	▲ 95,0	▲ 10.472,7	49,7
Indonesia	1.284	▲ 229,2	▼ 4,0	27,4
Brazil	668	▲ 49,1	▲ 181,9	14,3
Malaysia	43	▲ 72,0	▲ 138,9	0,9
Madagascar	27	▼ 64,0	▲ 100,0	0,6
Trung Quốc	25	▲ 177,8	▲ 56,3	0,5
Hà Lan	25	▲ 100,0	▲ 100,0	0,5
Ecuador	15	▲ 100,0	▲ 0,0	0,3
Ấn Độ	12	▲ 100,0	▲ 100,0	0,3
Thái Lan	12	▲ 1.100,0	▲ 100,0	0,3
Khác	244	▼ 20,0	▲ 42,7	5,2

Biểu đồ 7: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.

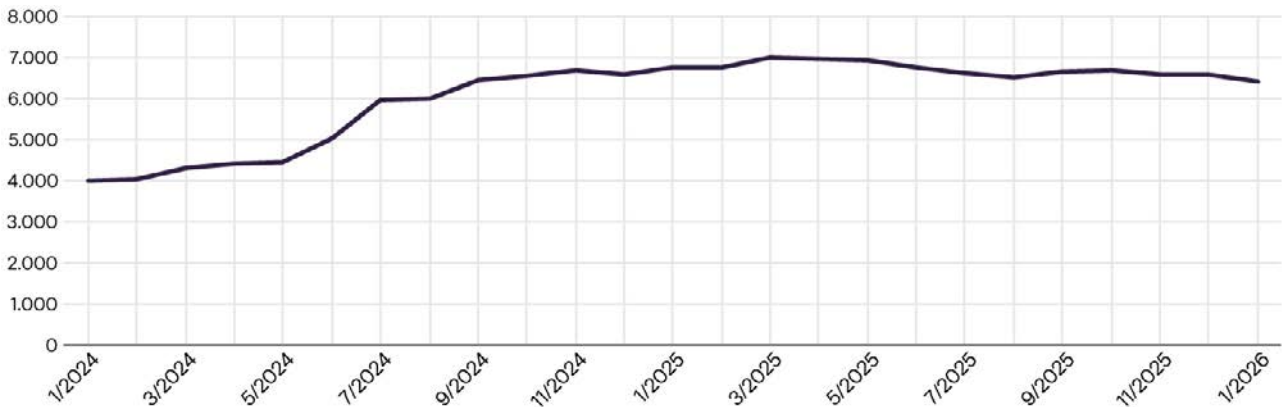


Mặc dù khối lượng xuất khẩu tăng mạnh, giá xuất khẩu hồ tiêu bình quân trong tháng đầu năm lại giảm 2,4% so với tháng 12/2025 và giảm 4,7% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 6.429 USD/tấn (**Biểu đồ 8**).

Xét về cơ cấu chủng loại, doanh nghiệp chủ yếu xuất khẩu tiêu đen/trắng nguyên liệu thay vì tiêu xay, tiêu nghiền hoặc sản phẩm chế biến sâu, nhằm tận dụng giá nguyên liệu đang thuận lợi hoặc nhu cầu giao ngay tăng cao từ thị trường quốc tế (**Biểu đồ 9**).

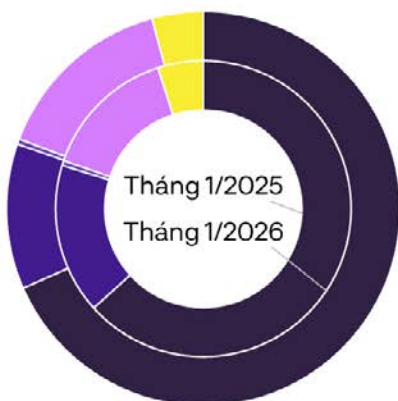
Biểu đồ 8: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm 2024 – 2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 9: Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam tính theo lượng tháng 1/2025 và tháng 1/2026

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu tổng hợp từ VPSA.



	Tháng 1 2025	Tháng 1 2026
Tiêu đen nguyên hạt	63,3%	68,4%
Tiêu đen xay	16,4%	11,9%
Tiêu ngâm giấm, mộc, đầu đinh, xanh ...	0,5%	0,4%
Tiêu trắng nguyên hạt	14,8%	15,0%
Tiêu trắng xay	5,0%	4,2%

Về thị trường, nhìn chung xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang hầu hết các thị trường chủ lực đều ghi nhận mức tăng trưởng cao trong tháng đầu năm 2026.

Đáng chú ý, nhu cầu nhập khẩu từ Mỹ phục hồi mạnh sau giai đoạn sụt giảm sâu trong năm ngoái, đạt 5.308 tấn với kim ngạch 38,8 triệu USD, tăng 89,3% về lượng và 80,5% về trị giá so với cùng kỳ. Thị phần của Mỹ trong tổng khối lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam theo đó tăng từ 21,7% trong năm 2024 lên 24,5% vào tháng 1/2026 (**Biểu đồ 10**).

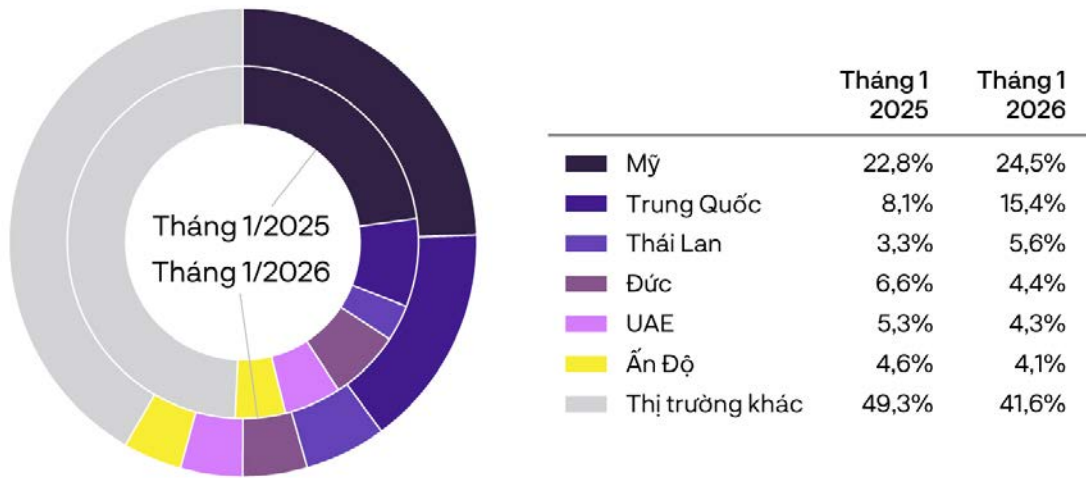
Lượng hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường tiêu thụ lớn thứ hai là Trung Quốc cũng tăng mạnh gấp 3,5 lần (tương đương 252,6%) so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 3.339 tấn và chiếm 15,4% thị phần.

Thái Lan vươn lên vị trí thứ ba với khối lượng đạt 1.223 tấn, tăng 4,5 lần so với cùng kỳ và chiếm 5,6% thị phần.

Ngoài ra, xuất khẩu hồ tiêu sang một số thị trường khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng như: UAE tăng 3,2 lần; Canada tăng hơn 2,7 lần; Hà Lan tăng 42,4%; Philippines tăng 41,6% so với cùng kỳ năm trước (**Bảng 2**).

Biểu đồ 10: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong tháng 1/2025 và tháng 1/2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA và Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 2: Một số thị trường xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam tháng 1/2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam và VPSA.

Thị trường	Tháng 1/2026		So với tháng 12/2025		So với tháng 1/2025		Thị phần theo khối lượng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)
Tổng	21.667	139.288	▼ 1,6	▼ 4,0	▲ 67,9	▲ 60,0	100,0	100,0
Mỹ	5.308	38.849	▼ 10,6	▼ 8,6	▲ 89,3	▲ 80,5	21,7	24,5
Trung Quốc	3.339	0	▲ 53,2		▲ 252,6		7,3	15,4
Thái Lan	1.223	8.928	▼ 3,6	▼ 7,2	▲ 354,6	▲ 305,9	2,1	5,6
Đức	964	7.416	▼ 14,2	▼ 17,3	▼ 27,3	▼ 20,8	10,3	4,4

Thị trường	Tháng 1/2026		So với tháng 12/2025		So với tháng 1/2025		Thị phần theo khối lượng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (%)	Trị giá (%)
UAE	933	5.501	▼ 38,5	▼ 41,5	▲ 220,6	▲ 175,5	2,3	4,3
Ấn Độ	881	6.036	▲ 12,1	▲ 7,9	▼ 7,1	▼ 10,3	7,3	4,1
Philippines	623	3.101	▼ 11,9	▼ 18,9	▲ 41,6	▲ 19,8	3,4	2,9
Hà Lan	581	4.530	▼ 10,3	▼ 12,7	▲ 42,4	▲ 39,1	3,2	2,7
Hàn Quốc	488	3.557	▲ 2,1	▼ 4,0	▼ 2,6	▲ 3,6	3,9	2,3
Canada	486	3.435	▲ 2,3	▲ 0,2	▲ 174,6	▲ 146,1	1,4	2,2
Nga	470	3.109	▲ 5,9	▲ 5,5	▲ 98,3	▲ 92,2	1,8	2,2
Anh	438	3.234	▼ 7,2	▲ 0,6	▼ 23,7	▼ 23,9	4,4	2,0
Pakistan	413	2.493	▼ 25,9	▼ 12,1	▲ 5,9	▼ 5,7	3,0	1,9
Ba Lan	357	2.120	▲ 264,3	▲ 213,0	▲ 305,7	▲ 258,0	0,7	1,6
Pháp	355	2.603	▲ 258,6	▲ 273,6	▼ 12,1	▲ 54,2	3,1	1,6
Tây Ban Nha	341	2.411	▲ 278,9	▲ 275,5	▲ 23,6	▲ 15,5	2,1	1,6
Âi Cập	333	2.018	▼ 29,3	▼ 31,2	▲ 164,3	▲ 155,0	1,0	1,5
Nam Phi	330	2.142	▲ 27,4	▲ 31,6	▲ 247,4	▲ 377,8	0,7	1,5
Australia	284	2.073	▲ 11,8	▲ 10,9	▲ 89,3	▲ 78,2	1,2	1,3
Ả Rập Saudi	271	1.681	▼ 13,1	▼ 7,6	▲ 48,1	▲ 28,8	1,4	1,3
Malaysia	255	1.807	▲ 11,4	▲ 17,7	▲ 64,5	▲ 53,6	1,2	1,2
Nhật Bản	249	1.353	▼ 24,8	▼ 24,4	▲ 5,5	▼ 9,6	1,8	1,1
Senegal	237	1.319	▲ 930,4	▲ 1.734,5	▲ 69,3	▲ 139,8	1,1	1,1
Bỉ	127	775	▲ 170,2	▲ 101,6	▲ 115,3	▲ 51,0	0,5	0,6
Italia	121	909	▲ 59,2	▲ 59,7	▲ 89,1	▲ 81,4	0,5	0,6
Thổ Nhĩ Kỳ	93	525	▼ 64,4	▼ 68,5	▼ 8,8	▲ 9,1	0,8	0,4
Algeria	56	342	▼ 69,1	▼ 69,2	▼ 32,5	▼ 35,1	0,6	0,3
Singapore	49	382	▲ 22,5	▲ 24,6	▲ 104,2	▲ 89,7	0,2	0,2
Ukraine	28	180	▼ 74,5	▼ 75,0	▲ 0,0	▲ 6,7	0,2	0,1
Kazakhstan	27	155	▼ 63,5	▼ 66,2	▼ 48,1	▼ 30,5	0,4	0,1
Khác	2.007		▼ 18,5		▲ 51,2		10,3	9,3

4 Diễn biến giá

Tính đến ngày 20/2, giá tiêu trong nước dao động trong khoảng 148.500 – 151.000 đồng/kg, giảm nhẹ 500 – 2.500 đồng/kg so với đầu năm và giảm hơn 11.000 đồng/kg (tương ứng 7%) so với cùng kỳ năm ngoái.

Lượng hàng nhập khẩu về Việt Nam tăng lên, cùng với hoạt động bán ra trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, đã khiến giá suy yếu nhẹ trong thời gian qua. Tuy nhiên, tồn kho hạn chế cùng với những báo cáo không mấy tích cực về sản lượng niên vụ hiện tại, đã hỗ trợ giá. Về phía nhu cầu, thị trường nhìn chung vẫn trầm lắng do người mua đang chờ đợi nguồn cung từ vụ thu hoạch mới tại Việt Nam (**Biểu đồ 11**).

Biểu đồ 11: Diễn biến giá bình quân tiêu đen và tiêu trắng tại thị trường trong nước năm 2024 - 2026

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: trang Giatieu.com.



5 Dự báo

Với việc nguồn cung dự kiến giảm 15 – 20% trong khi nhu cầu đang gia tăng mạnh, giá tiêu được kỳ vọng sẽ phục hồi và duy trì ở mức cao trong thời gian tới.

Nhận định về thị trường, các chuyên gia cho rằng nhu cầu hồ tiêu trên thế giới trong năm 2026 được dự báo sẽ khởi sắc trở lại, nhất là tại thị trường Mỹ, sau khi thuế quan cho mặt hàng hồ tiêu về 0%, cùng việc đẩy mạnh mua vào của nhiều quốc gia.

Theo bà Hoàng Thị Liên, Chủ tịch VPSPA, yếu tố hỗ trợ tích cực cho thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong năm 2026, đến từ sự phục hồi trở lại của thị trường Mỹ. Đồng thời, có thể ghi nhận mức tăng trưởng mới từ thị trường Trung Quốc. Khi nguồn hàng dự trữ của đất nước tỷ dân này được cho là đang xuống thấp, không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân tại Trung Quốc.

“Năm 2025, các nhà nhập khẩu Trung Quốc chỉ mua 20.000 tấn hồ tiêu Việt Nam, bằng 1/3 so với những năm trước. Hy vọng năm 2026 sẽ có sự tham gia nhiều hơn từ thị trường này. Ngoài ra, yêu cầu đặt hàng của nhiều quốc gia khác cũng sẽ tăng. Do đó, ngay từ bây giờ, các doanh nghiệp cần lên kế hoạch để mua hàng, tích trữ dần giữa bối cảnh sản lượng hồ tiêu năm 2026 sẽ giảm”, bà Liên nói.

Đại diện của một doanh nghiệp xuất khẩu tiêu cho biết năm 2026 là một năm nhiều thách thức, có thể gọi là năm tiền đề báo hiệu một chu kỳ khó khăn mới cho ngành hồ tiêu trong thời gian tới.

Sản lượng hồ tiêu của nước ta giảm lũy tiến từ năm 2020 đến nay đã là 50.000 tấn. Con số này sẽ không dừng lại, khi mùa vụ năm nay có khả năng giảm mạnh do ảnh hưởng của thời tiết. Trong khi đó, lượng hồ tiêu tồn kho trên thế giới đã giảm rất nhiều. Một số quốc gia như Mỹ, Trung Quốc được dự báo sẽ tăng cường nhập khẩu. Thế nhưng, điều quan trọng là hồ tiêu ở đâu để cung ứng.

Trong một báo cáo mới đây, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) nhận định, năm 2026, giá hồ tiêu nhiều khả năng duy trì ở mức cao và có xu hướng tăng, do nguồn cung toàn cầu suy giảm mạnh (dự báo giảm từ 15–20%), tồn kho thấp, trong khi nhu cầu thế giới tăng. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết, Nedspice Việt Nam, Phúc Sinh và Simexco Đắk Lắk là 3 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất trong tháng đầu năm, lần lượt đạt 1.848 tấn, 1.641 tấn và 1.595 tấn, tăng 44,3%, 94,4% và 80,6% so với cùng kỳ.

Tính chung các doanh nghiệp thành viên của VPSA chiếm 75,5% tổng khối lượng xuất khẩu, đạt 16.407 tấn, tăng 46% so với cùng kỳ năm 2025. Trong khi đó, khối doanh nghiệp ngoài VPSA cũng ghi nhận mức tăng lên tới 189,1%, đạt 5.336 tấn.

Theo VPSA, ngành hồ tiêu và gia vị Việt Nam đang bước vào một chu kỳ giá tương đối thuận lợi. Nếu tận dụng tốt giai đoạn này để củng cố nền tảng sản xuất bền vững, đây sẽ là tiền đề quan trọng cho tăng trưởng dài hạn, thay vì chỉ chạy theo lợi ích ngắn hạn từ giá cao.

Hiện tỷ lệ chế biến sâu của ngành đạt khoảng 30%, với khoảng 30 doanh nghiệp đầu tư bài bản vào công nghệ và thiết bị để sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. So với tổng số khoảng 150 hội viên, con số này vẫn còn khá khiêm tốn, cho thấy dư địa phát triển còn rất lớn **(Bảng 3)**. ■

Bảng 3: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1/2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

S T T	Doanh nghiệp	Tháng 1/2026 (tấn)	So với tháng 12/2025 (%)	So với tháng 1/2025 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2026 (%)
	Tổng	21.743	▼ 3,2	▲ 66,2	100,0
	VPSA	16.407	▼ 10,5	▲ 46,0	75,5
	Non-VPSA	5.336	▲ 28,5	▲ 189,1	24,5
1	Nedspice Việt Nam	1.848	▲ 38,2	▲ 44,3	8,5
2	Phúc Sinh	1.641	▼ 38,1	▲ 94,4	7,5
3	Simexco Đắk Lắk	1.595	▼ 4,3	▲ 80,6	7,3
4	Haprosimex JSC	1.501	▼ 1,1	▲ 165,7	6,9
5	Olam Việt Nam	1.045	▼ 46,8	▼ 26,8	4,8
6	Harris Spice	824	▲ 29,4	▲ 64,8	3,8
7	Trần Đức Đại	774			3,6
8	Ấn Nga	768	▲ 2.300,0		3,5
9	Pearl Group	764	▼ 24,3	▲ 21,1	3,5
10	DK Commodity	646	▲ 9,3	▼ 3,6	3,0
11	Gia vị Sơn Hà	619	▼ 8,6	▲ 23,6	2,8

Phần III. Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành

S T T	Doanh nghiệp	Tháng 1/2026 (tấn)	So với tháng 12/2025 (%)	So với tháng 1/2025 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2026 (%)
12	TM Anh Vũ	599	▲ 55,6		2,8
13	Hoàng Gia Luân	529	▼ 50,0	▲ 614,9	2,4
14	Ptexim Corp	492	▲ 7,9	▼ 4,1	2,3
15	Intimex Group	426	▼ 23,1	▲ 78,2	2,0
16	Synthite Việt Nam	415	▲ 12,5	▲ 21,3	1,9
17	Phúc Lợi	396	▲ 65,7	▲ 942,1	1,8
18	XNK Hoành Mô	359	▼ 20,2		1,7
19	Gia vị Nhật Quang	359	▲ 76,0		1,7
20	Liên Thành	337	▼ 37,7	▲ 4,0	1,5
21	XNK Diệu Phú	336	▲ 21,7		1,5
22	Rồng Đông Dương	327	▲ 70,3	▲ 483,9	1,5
23	Prosi Thăng Long	301	▼ 12,8	▲ 52,8	1,4
24	Chuỗi Cung Ứng	225	▲ 650,0	▲ 246,2	1,0
25	Expo Commodities	222	▼ 50,8	▲ 38,8	1,0
26	Hoàng Kim Ngân	221	▲ 72,7		1,0
27	Gạo Lotus	221	▲ 172,8	▲ 97,3	1,0
28	MKPRO	215	▲ 760,0	▲ 37,8	1,0
29	Saigon Spices	210	▼ 36,6	▲ 60,3	1,0
30	KSS Việt Nam	182	▲ 1,7	▲ 44,4	0,8
	Khác	3.346	▼ 18,3	▲ 3,0	15,4

Phần IV: SỰ KIỆN NỔI BẬT TRONG NGÀNH HỒ TIÊU



Tạm ngừng áp dụng Nghị định 46: Doanh nghiệp hồ tiêu được tháo gỡ kịp thời

Là ngành hàng có hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu đan xen, doanh nghiệp hồ tiêu chịu tác động trực tiếp từ Nghị định số 46/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm.

Trước những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 09/2026/NQ-CP, quyết định tạm ngưng hiệu lực áp dụng Nghị định 46 đến hết ngày 15/4/2026. Trong thời gian này, Nghị định 15/2018/NĐ-CP tiếp tục được áp dụng.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn, tháo gỡ ách tắc tại cửa khẩu, bảo đảm thông quan kịp thời thực phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu; đồng thời lưu ý việc ban hành chính sách phải có điều khoản chuyển tiếp cụ thể, tránh gây xáo trộn cho doanh nghiệp.

Bà Hoàng Thị Liên, Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), đánh giá việc tạm ngưng hiệu lực Nghị định 46 là quyết định kịp thời, thể hiện tinh thần điều hành linh hoạt của Chính phủ, góp phần giải tỏa áp lực cho doanh nghiệp trong giai đoạn cao điểm đầu năm.

Theo VPSA, hồ tiêu và gia vị khô là nhóm sản phẩm có mức độ rủi ro an toàn thực phẩm thấp, đã được thương mại hóa toàn cầu trong

thời gian dài. Chuỗi cung ứng mang tính thương mại cao, luân chuyển nhanh, phổ biến mô hình giao dịch qua thương nhân, kho trung chuyển và tái xuất. Trong thực tế, việc hàng xuất khẩu bị trả về là tình huống thương mại bình thường, cần có cơ chế xử lý linh hoạt để giảm thiểu thiệt hại.

Đáng lưu ý, nhiều quốc gia không cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (Health Certificate) cho gia vị khô, dù sản phẩm vẫn đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Do đó, việc áp dụng đồng loạt cơ chế quản lý thiết kế cho thực phẩm rủi ro cao như thịt, thủy sản đối với hồ tiêu có thể chưa phù hợp với thông lệ quốc tế và đặc thù thương mại của ngành.

Trên cơ sở đó, bà Hoàng Thị Liên kiến nghị rà soát, điều chỉnh phạm vi áp dụng Điều 10 của Nghị định 46, trong đó có yêu cầu quốc gia xuất khẩu phải được Việt Nam chấp thuận, cơ sở sản xuất nước ngoài phải được công nhận và mỗi lô hàng phải có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm. Các điều kiện này cần được thiết kế lại theo hướng linh hoạt hơn đối với gia vị khô.

Bên cạnh đó, hiệp hội đề xuất chuyển mạnh sang phương thức quản lý rủi ro, giảm tiền kiểm, tăng hậu kiểm; cắt giảm hồ sơ hành chính mang tính hình thức; tập trung vào kết quả kiểm nghiệm, lịch sử tuân thủ và khả năng truy xuất nguồn gốc; phân loại doanh nghiệp theo mức độ rủi ro. Đây là cách tiếp cận phù hợp với thông lệ quốc tế và chủ trương cải thiện môi trường kinh doanh. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Công Thương
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSC)
Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)
Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil
(Comex Stat)
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ
(USITC)
Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS)
Nedspice Group
Harris Spice
Thehindubusinessline
Báo Công Thương

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường hồ tiêu tháng 1/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 10/2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 11/2025
- Báo cáo thị trường hồ tiêu năm 2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP